

TÍCH TỤ RUỘNG ĐẤT Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG XU THẾ TẮT YẾU CỦA SỰ PHÁT TRIỂN

NCS Nguyễn Thị Thu Thoa

Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM

Ngày gửi bài: 22/4/2015

Ngày chấp nhận đăng: 21/5/2015

TÓM TẮT

Sau năm 1986 đã có rất nhiều những phát triển mới trong nông nghiệp và đời sống nông thôn. Các chính sách phát triển này đã đem tới một động lực mới cho sự phát triển kinh tế nói chung và cho xã hội nông thôn, nền kinh tế nông dân nói riêng. Những thay đổi trong chính sách đất đai của Việt Nam góp phần đáng kể trong việc tăng nhanh sản lượng nông nghiệp và phát triển khu vực nông thôn. Cho tới nay, chúng ta vẫn còn đang đối diện với một xã hội nông thôn với rất nhiều vấn đề đặt ra từ góc độ phát triển: nền “sản xuất nhỏ” của nông dân, những hạn chế của chế độ ruộng đất có tính chất bình quân, sự phân hóa của cư dân nông thôn... Tích tụ ruộng đất là một hiện tượng diễn ra trong quá trình phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn. Ruộng đất ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đang trong quá trình tích tụ ruộng đất ở quy mô nhỏ, chưa hướng tới sự phát triển và thực tế còn nhiều vấn đề bất cập. Tích tụ ruộng đất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nơi có nông nghiệp phát triển khá theo hướng sản xuất hàng hóa lớn là một xu thế tất yếu của sự phát triển. Vậy tích tụ ruộng đất trong nông nghiệp được xét trên nhiều khía cạnh pháp luật, xã hội, tài chính, kinh tế.

Từ khóa: Ruộng đất; Tích tụ ruộng đất; Phát triển nông thôn.

1. VỀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VỀ VẤN ĐỀ TÍCH TỤ RUỘNG ĐẤT.

Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam (từ khóa VI đến khóa XI) đã từng bước xác lập chủ trương hình thành và phát triển chính sách đất đai phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đổi mới, cụ thể hóa các nghị quyết Đại hội của Đảng, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI đến khóa XII) đã ban hành một số chính sách đất đai quan trọng, liên quan đến vấn đề tích tụ ruộng đất, cụ thể:

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI (tháng 12-1986) đã đề ra đường lối: *"Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*. Đây là quyết sách có tác dụng trực tiếp và sâu sắc, tạo những chuyển biến căn bản và sâu rộng trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta. Thực chất, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI là một bước mới về điều chỉnh quan hệ sản xuất, chủ thể quản lý từ hợp tác xã đã chuyển sang hộ gia đình, quan hệ quản lý tư liệu sản xuất và phân phối sản phẩm thay đổi. Hộ được hưởng quyền quản lý đất đai và các tư liệu sản xuất chính, được phân phối sản phẩm trực tiếp từ kết quả sản xuất, bảo đảm được hưởng 40% thu nhập. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng với tinh thần đổi mới thể chế và chính sách kinh tế, công nhận sự tồn tại và vai trò của cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam. Khu vực kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển, trước hết ở lĩnh vực nông nghiệp, bán buôn và bán lẻ, sau đó mở rộng ra các ngành công nghiệp và dịch vụ.

Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) ngày 5-4-1988 về *"Đổi mới quản lý nông nghiệp"* đã nêu rõ trong nền kinh tế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước pháp quyền, người dân và doanh nghiệp có quyền làm bất cứ điều gì mà luật pháp không cấm để mưu cầu lợi ích của mình. Và đương nhiên, trong những lĩnh vực không bị luật pháp cấm, hoạt động của họ cũng phải tuân thủ pháp luật để không vì lợi ích của mình mà gây phương hại đến lợi ích của người khác và của đất nước, xét trên cả khía cạnh kinh tế, xã hội, môi trường sinh thái tự nhiên

và nhân văn. Mặt khác, luật pháp có thể phân biệt đối xử giữa các hành vi, nhưng không phân biệt đối xử giữa các chủ thể (cá nhân, tổ chức) cùng thực hiện một hành vi tích tụ đất đai để cho thuê hay thuê đất để kinh doanh trong nông nghiệp hay công nghiệp. Hành vi này đều là hoạt động kinh doanh bình thường, không bị luật pháp cấm. Nhà nước chỉ quản lý mục đích sử dụng đất theo qui hoạch và theo tiêu chuẩn kỹ thuật do nhà nước ban hành, không quan tâm đến chủ thể sử dụng đất, để bảo vệ lợi ích của đất nước, xét cả trên khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (tháng 6-1993) về *"Tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội nông thôn"*. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng chỉ rõ: *"Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội"*. Văn kiện Đại hội đã đề ra khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; chủ trương phá vỡ thế độc canh cây lúa, giao quyền sở hữu các tư liệu sản xuất, quyền sử dụng đất lâu dài cho nông hộ, mở rộng thị trường lao động cho hộ nông dân, khẳng định vị trí các thành phần kinh tế trong cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và tiếp thêm tài nguyên vốn, kiến thức khoa học cho sản xuất nông nghiệp. Luật Đất đai cũng được ban hành vào năm 1993, theo đó hộ gia đình được giao đất để sử dụng từ 20 đến 50 năm tùy theo loại, các hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài. Ngày 2-3-1993, Chính phủ ra Nghị định số 13-CP về công tác khuyến nông để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân, và Nghị định số 14-CP quy định chính sách cho hộ sản xuất vay vốn để phát triển nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và kinh tế nông thôn.

Trước những kết quả của “Khoán 100” và “Khoán 10”, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VII ra Nghị quyết về *Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn*. Nghị quyết là cơ sở cho việc thông qua Luật Đất đai, Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa IX, ngày 14-7-1993. Luật Đất đai năm 1993 thực chất là thể chế hóa chính sách đất đai cho phù hợp với yêu cầu kinh tế - xã hội đặt ra.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa VIII, tháng 12-1997 đã xác định: *Thực hiện chính sách ruộng đất phù hợp với sự phát triển nông nghiệp hàng hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn... Vừa khuyến khích sử dụng ruộng đất có hiệu quả thông qua tích tụ ở những nơi có điều kiện bằng chính sách hạn điền được quy định cụ thể, vừa bảo vệ quyền lợi chính đáng của người nông dân có đất canh tác, không bị bản cứng hóa và nghiêm cấm hành vi mua bán đất để kiếm lời... Kinh tế trang trại với các hình thức sở hữu khác nhau (Nhà nước, tập thể, tư nhân) được phát triển chủ yếu để trồng cây dài ngày, chăn nuôi đại gia súc ở những nơi có nhiều ruộng đất, khuyến khích khai phá đất hoang vào mục đích này.*

Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 10-11-1998 của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn đã nêu *"Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tích tụ và tập trung ruộng đất là hiện tượng sẽ diễn ra trong quá trình phát triển nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa lớn, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lại lao động xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc tích tụ và tập trung ruộng đất phải được kiểm soát, quản lý chặt chẽ của Nhà nước, phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và trình độ phát triển của công nghiệp, dịch vụ, từng bước chuyển dần lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và xu hướng phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, không để quá trình này diễn ra tự phát làm cho người nông dân mất*

ruộng mà không tìm được việc làm, trở thành bán cùng hoá. Bằng nhiều biện pháp thiết thực tạo điều kiện để mọi người nông dân chủ yếu sống bằng nghề nông, có đất để sản xuất.”

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, hình thành vùng tập trung chuyên canh, có cơ cấu hợp lý về cây trồng, vật nuôi, có sản phẩm hàng hóa nhiều về số lượng, tốt về chất lượng, thừa nhận kinh tế trang trại như kinh tế hộ hàng hóa với quy mô lớn, trình độ cao hơn. Phát triển nông nghiệp tăng bình quân 4,3%/năm. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 35,64 triệu tấn (năm 2000). Nông nghiệp phát triển theo xu thế sản xuất hàng hóa.

Vậy việc mua bán ruộng đất và tích tụ ruộng đất là *“Hiện tượng sẽ diễn ra trong quá trình phát triển nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa lớn, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lại lao động xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, và cho rằng cần kiểm soát chặt chẽ quá trình này, đồng thời phải làm sao để mọi người nông dân đều *“có đất để sản xuất”*.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X (năm 2008) đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW *“Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*. Nghị quyết số 26-NQ/TW tiếp tục chỉ đạo: *Sửa đổi Luật Đất đai theo hướng: tiếp tục khẳng định đất đai là sở hữu toàn dân, Nhà nước thống nhất quản lý theo quy hoạch, kế hoạch để sử dụng có hiệu quả; giao đất cho hộ gia đình sử dụng lâu dài; mở rộng hạn mức sử dụng đất; thúc đẩy quá trình tích tụ đất đai; công nhận quyền sử dụng đất được vận động theo cơ chế thị trường, trở thành một nguồn vốn trong sản xuất, kinh doanh”*. Nghị quyết nhấn mạnh tầm quan trọng chiến lược của nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Các vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị. Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

Nghị quyết này đã đặt nền móng cho một loạt chính sách và chương trình nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và khả năng cạnh tranh trong ngành nông nghiệp. Nghị quyết xác định rất nhiều mục tiêu, từ hiện đại hóa nông nghiệp tới nâng cao đời sống tinh thần cho các cộng đồng dân cư ở nông thôn và cải thiện môi trường. Những mục tiêu này lại bao hàm nhiều mục tiêu thứ cấp khác, ví dụ như nâng cao hiệu quả và năng suất nông nghiệp, nâng cao tay nghề của lực lượng lao động nông thôn v.v...

Thể chế hóa chủ trương, đường lối chính sách đất đai của Đảng, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 thì hệ thống pháp luật đất đai đã được hình thành và từng bước hoàn thiện phù hợp với yêu cầu đổi mới kinh tế. Pháp luật đất đai đã quy định cụ thể những nội dung quản lý sử dụng đất nông nghiệp liên quan đến tích tụ ruộng đất, trong đó có quy định về thời hạn và hạn mức sử dụng đất nông nghiệp, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Luật Đất đai năm 2013 đã thể chế hóa đúng và đầy đủ các quan điểm đổi mới của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thể hiện được ý chí, nguyện vọng của đa số các tầng lớp nhân dân. Nhằm tạo động lực cho đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, đảm bảo an ninh lương thực, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nhằm tạo động lực cho đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, đảm bảo an ninh lương thực, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, Luật Đất đai

2013 đã quy định nâng thời hạn giao đất nông nghiệp trong hạn mức cho hộ gia đình, cá nhân từ 20 năm lên 50 năm thống nhất cho các loại đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm, đất lâm nghiệp).

Luật Đất đai 2013 quy định về điều kiện được giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ, đặc dụng nhằm bảo đảm an ninh lương thực, bảo vệ môi trường trong điều kiện nước ta được dự báo là một trong những nước sẽ chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu. Người dân và doanh nghiệp có quyền quyết định đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh nào, qui mô bao nhiêu, bán sản phẩm cho ai, lúc nào, với giá nào, và do đó tự chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả kinh tế mang lại cho họ. Nhà nước và pháp luật không có trách nhiệm và khả năng chỉ cho họ đầu tư vào lĩnh vực nào thì có hiệu quả. Đất đai là nguồn tài nguyên, tài sản quan trọng của quốc gia, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là điều kiện cần cho mọi hoạt động sản xuất, do đó những đổi mới về công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của Luật Đất đai năm 2013 sẽ góp phần thu hút đầu tư, huy động được nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong những năm tiếp theo.

Luật Đất đai 2013 cũng khuyến khích tích tụ đất đai thông qua cơ chế góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất, nhận quyền thuê đất để thuận lợi cho ứng dụng khoa học, cơ giới hóa và phát triển sản xuất hàng hóa, đất nông nghiệp giao ổn định, lâu dài, tuy nhiên, có điều chỉnh nhất định trong trường hợp cần thiết.

Hiện nay, chúng ta tiến hành dồn điền, đổi thửa nên đã tiến hành sắp xếp lại đất đai. Bên cạnh đó cũng có thể có điều chỉnh đối với một số trường hợp nhất định như gia đình không làm nông nghiệp nữa, chuyển đi nơi khác. Với trường hợp này, cần bàn bạc trong cộng đồng, có sự tham gia của người sở hữu quyền sử dụng đất để đạt sự đồng thuận. Nếu người sử dụng đất không có nhu cầu sử dụng nữa thì Nhà nước sẽ thu hồi.

Đất đai, phải được quyền sử dụng lâu dài, ổn định thì người được giao đất mới đầu tư, phát triển sản xuất, ngành nào cũng thế. Muốn đào ao nuôi cá, cải tạo đất chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, thì phải đầu tư, và phải ổn định thì họ mới yên tâm đầu tư. Mặc dù trước nay ta vẫn dùng chính sách hạn điền để hạn chế việc tích tụ ruộng đất tự phát trong nông dân. Tuy nhiên trong thực tế, đặc biệt là ở đồng bằng sông Cửu Long, việc tích tụ ruộng đất đã và đang diễn ra âm thầm, mang lại nhiều cái lợi nhưng cũng có nhiều bất cập cần được soi rọi để kịp thời điều chỉnh.

Việc tích tụ ruộng đất để tạo ra vùng sản xuất rộng lớn và chuyên biệt hơn là yêu cầu cấp thiết để phát triển nông nghiệp. Nông dân phải được sử dụng đất ít nhất trong thời gian 50 năm mới có thể giúp họ yên tâm sản xuất. Nếu đất đai được tập trung lại để tận dụng lợi thế về quy mô sẽ thuận lợi cho sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản nông sản.

2. VẤN ĐỀ TÍCH TỤ RUỘNG ĐẤT TRONG NÔNG NGHIỆP TRÊN KHÍA CẠNH XÃ HỘI, KINH TẾ, TÀI CHÍNH.

Đồng bằng sông Cửu Long bây giờ hoàn toàn không còn là vùng đất “thẳng cánh cò bay” như hồi đầu thế kỷ XX nữa. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân đầu người đã giảm đáng kể, nếu xem xét cả quy mô ruộng đất lẫn quy mô vốn liếng và thu nhập hàng năm của các nông hộ thì có thể nói rằng xét về đại thể, nền nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long ngày nay còn mang tính chất tiểu nông. Ở đồng bằng sông Cửu Long, có một nghịch lý vẫn tồn tại từ cả trăm năm trước đến tận nay, đó là nền kinh tế hàng hóa được thúc đẩy bởi thị trường nông sản rộng lớn, nhưng lại dựa trên nền kinh tế tiểu nông, có thể hiểu với trình độ sản xuất hàng hóa

nhỏ. Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay phải chịu sự tác động của những quy luật thị trường, kể cả thị trường thế giới, lẫn các áp lực của mức độ gia tăng dân số và giới hạn của diện tích ruộng đất khả dụng – đó là chưa nói tới những nguy cơ của quá trình biến đổi khí hậu đối với đồng bằng sông Cửu Long mà người ta đánh giá là một trong những nơi sẽ bị tác động nặng nề nhất trên thế giới.

Các cuộc điều tra ở nông thôn ngày nay thường gặp khó khăn để có thể khảo sát cận kề thực trạng sở hữu ruộng đất của nông hộ, do người dân thường ngại trả lời đúng sự thật vì không ít trường hợp tuy có nhiều đất nhưng lại đứng tên con cái, anh em... để tránh né chính sách hạn điền. Xu hướng tích tụ ruộng đất nói riêng và xu hướng phân hóa xã hội nói chung trong những thập niên qua ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long tuy có xảy ra nhưng còn ở quy mô nhỏ và với mức độ khá yếu ớt. Quá trình này diễn ra “*trương đối chậm*” và “*chưa tạo ra sự phân hóa sâu sắc*”.

Thị trường mua bán ruộng đất đã diễn ra khá sôi động, nhất là thời kỳ sau khi bắt đầu công cuộc đổi mới vào năm 1986, nhưng kể từ khi có Luật đất đai năm 1993 trở đi thì phần nào bớt sôi động đặc biệt là Luật đất đai 2013. Lẽ tất nhiên không phải cứ có ruộng đất là nông hộ có thể làm giàu ngay được, vì còn tùy thuộc vào nhiều điều kiện khác. Ở đồng bằng sông Cửu Long ngày nay, ruộng đất không còn là yếu tố then chốt duy nhất quyết định con đường làm giàu của nông hộ. Tuy vậy, đối với những nông dân có vốn liếng, có trình độ khai thác nông nghiệp giỏi và có đầu óc kinh doanh thì việc tích tụ ruộng đất vẫn là một điều kiện cần thiết để mở rộng quy mô canh tác và khuếch trương quy mô kinh doanh. Xét cả về mặt kinh tế lẫn kỹ thuật thì quá trình tích tụ ruộng đất sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình cơ giới hóa và hợp lý hóa quy trình sản xuất nông nghiệp, từ đó mới có thể từng bước thoát ra khỏi nền kinh tế tiểu nông và bước vào quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn.

Mặt khác, tâm thức đối với ruộng đất của người dân đồng bằng sông Cửu Long vốn gắn liền với chế độ sở hữu tư nhân cũng là một yếu tố quan trọng cần được lưu tâm một cách thích đáng, vì đại đa số là đất do ông bà để lại và đất nhờ mua lại mà tạo lập được. Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay sự phân hóa kinh tế-xã hội trong nông thôn tiếp tục diễn ra, nhưng sự phân hóa này thực ra vẫn còn ở mức độ hết sức hạn hẹp và yếu ớt, chứ không đạt đến mức độ đáng báo động như chiều hướng phân hóa mà chúng ta đang chứng kiến ở những thành thị lớn. Đối với nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, nếu tiếp tục chỉ sử dụng những chính sách và biện pháp mang nặng tính hành chính thì vô hình trung lại tạo ra những rào cản cản trở quá trình phát triển bình thường của nền kinh tế nông nghiệp. Những hiện tượng nông dân không đất và thiếu đất sản xuất, và đi kèm theo đó là hiện tượng “*Tích tụ và tập trung ruộng đất cho những người biết làm ruộng và làm ruộng giỏi là một tất yếu của sự phát triển nông nghiệp cũng như của sự phân công lao động xã hội ở nông thôn*”, và những xu hướng này là “*đúng với quy luật của sự phát triển, là điều không thể cưỡng lại được*”. Xu hướng tích tụ ruộng đất để lập trang trại sản xuất nông sản hàng hóa là “*một tất yếu khách quan của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được thực hiện theo cơ chế thị trường*”, và xu hướng này hoàn toàn khác biệt so với phương thức phát canh thu tô thời phong kiến, theo đó, tá điền thì lãnh canh, còn địa chủ thì “*tích tụ ruộng đất theo phương thức phi thị trường*”.

Thị trường đất đai năng động ở đồng bằng sông Cửu Long sẽ góp phần làm cho quá trình giảm nghèo diễn ra nhanh chóng hơn bằng cách tạo điều kiện cho những nông dân làm ăn có hiệu quả hơn được tích tụ nhiều ruộng đất hơn, thúc đẩy quá trình đa dạng hóa ngành nghề và gia tăng

khả năng tiếp cận tín dụng của nông dân. Đất đai dù thuộc sở hữu Nhà nước song vẫn là hàng hóa. Nông dân chính là "doanh nghiệp" ở nông thôn, họ phải được thỏa thuận với các doanh nghiệp, dịch vụ khác vào kinh doanh trên đất nông nghiệp mà họ đang sản xuất. Nhà nước cần có chính sách để nông dân bị thu hồi đất được thụ hưởng mức chênh lệch do "giá cơ hội" đem lại, đồng thời có chính sách ưu đãi đầu tư cho những dự án bán cổ phần ưu đãi cho người bị thu hồi đất. Và chìa khóa pháp lý để thực hiện giải pháp này là việc Nhà nước trao cho hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất đối với đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và đất ở.

Bản "Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2011- 2020" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành vào cuối năm 2009 ghi rằng vào giai đoạn 2011-2015, cần "tạo chuyển biến rõ rệt về mở rộng quy mô sản xuất bình quân của hộ và ứng dụng khoa học công nghệ", còn về mặt giải pháp tổ chức sản xuất và kinh doanh thì có đoạn như sau : "Tiếp tục phát triển kinh tế hộ lên một bước mới theo hướng chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp, sản xuất quy mô lớn. Tạo điều kiện cho hộ dồn điền đổi thửa, cho thuê đất, tích tụ đất, chuyển bớt các hộ làm ăn không hiệu quả từ sản xuất nông nghiệp sang ngành nghề và sản xuất phi nông nghiệp, áp dụng khoa học công nghệ."

Đồng bằng sông Cửu Long để tiến tới mục tiêu công nghiệp hóa và đô thị hóa ở nông thôn, làm thế nào đạt được mục tiêu công nghiệp hóa vào năm 2020, theo đó, trong cơ cấu kinh tế của châu thổ sông Cửu Long, công nghiệp, xây dựng phải chiếm tỷ trọng 35,6% (GDP), dịch vụ 33,9%, còn nông lâm ngư nghiệp chỉ còn 30,5% ? Và làm thế nào mà tỷ lệ đô thị hóa ở đồng bằng sông Cửu long này có thể đạt được 33-35% vào năm 2020 và 40-50% vào năm 2050? Còn xét trên quy mô cả nước, thì làm thế nào để có thể đến năm 2020 đạt được chỉ tiêu "lao động nông nghiệp còn khoảng 30% lao động xã hội"

Sau thời gian cùng toàn quốc tiến hành công cuộc đổi mới, bộ mặt kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều biến chuyển tích cực, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao đáng kể. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ người dân thì khi được chuyển đổi đất từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp thì vẫn còn nhiều điều cần được xem xét kỹ lưỡng hơn trên quan điểm phát triển, kể cả những mặt đã đạt được và những điểm còn tồn tại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, "Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2011-2020", ban hành kèm theo công văn số 3310/BNN-KH ngày 12-10-2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tr. 27 và tr. 71.
- [2] Chỉ thị 100/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tháng 1/1981.
- [3] Đào Thế Tuấn, "Quy hoạch đất đai trong phát triển bền vững", Tạp chí Xưa và Nay, số 405, tháng 6-2012, tr. 30.
- [4] Đỗ Thái Đồng, "Con đường từ kinh tế tiểu nông đến kinh tế hàng hóa ở đồng bằng sông Cửu Long", Tạp chí Xã hội học, số 1 (49), 1995, tr. 18.
- [5] Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, tháng 4/1988.
- [6] Nghị định số 129/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 3/11/2003 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 15/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- [7] Nghị định số 02/CP của Chính phủ ngày 15/1/1994 quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.
- [8] Nghị quyết 24/2008/NQ-CP của Chính phủ ngày 28/10/2008 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- [9] Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- [10] Luật Đất đai năm 1993.
- [11] Luật Đất đai năm 2003.
- [12] Luật Đất đai năm 2013.
- [13] Lê Thanh Sang, Bùi Thế Cường, “Phân bố và chuyển dịch đất nông nghiệp của hộ gia đình ở Tây Nam bộ”, Tạp chí Khoa học xã hội, số 4 (140), 2010, tr. 29 và 32.
- [14] Lê Du Phong, “Vấn đề đất đai ở nông thôn Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 355, tháng 12-2007 ; “Hộ nông dân không đất và thiếu đất sản xuất ở đồng bằng sông Cửu Long – Thực trạng và kiến nghị”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 243, tháng 8-1998, tr. 25-28.
- [15] Nguyễn Văn Tuất, “Sự phân hóa giàu nghèo ở nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long”, Tạp chí Cộng sản, số 445, tháng 1-1993.
- [16] Quyết định số 939/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19-7-2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tr. 3.
- [17] Quyết định số 1581/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 9-10-2009 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050./.
- [18] Vũ Trọng Khải, “Tích tụ ruộng đất – trang trại và nông dân”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 365, tháng 10-2008 ; tr. 59.